

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST -HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện S, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Lê Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Lê Trần Minh T, sinh ngày 26/6/2009 cho bà Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Lê Trần Ngọc B, sinh ngày 07/3/2007 cho ông Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGD – ST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000659 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự C. Hoàn trả cho bà Trần Thị S số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền